TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 26-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đình Mạnh và ông Nguyễn Đức Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Sỹ P - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Thị Kim L (tên khác là **Vũ Thị K**), sinh năm 1973 tại xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn VL, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân Kh và bà Lương Thị Việt H; có chồng và 3 con; tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Chị Trần Thị P, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Anh Vũ Đức Nh, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Bà Lê Thị C, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn VL, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Chị P có mặt; anh Nh, chị C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị Kim L và chị Trần Thị P, sinh năm 1990, ở Khu 1, thị trấn K, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương có quen biết nhau từ trước. Khoảng tháng 3/2018, do cần tiền để kinh doanh nên L đặt vấn đề vay tiền của chị P, chị P đồng ý và yêu cầu L phải có tài sản hoặc giấy tờ thế chấp.

Vợ chồng L có tài sản chung là Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 363 tờ bản đồ số 04, diện tích 95m2), có địa chỉ tại thôn VL, xã V, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, được Ủy ban nhân dân huyện Bình Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) số CG 223807 ngày 10/5/2017, đứng tên L và chồng là anh Bùi Đình Ph, sinh năm 1965. L bàn với anh Ph đem thế chấp quyền sử dụng mảnh đất trên để vay tiền nhưng anh Ph không đồng ý nên L nảy sinh ý định làm giả GCNQSDĐ của gia đình mình, sau đó đem thế chấp cho chị P để vay tiền.

Để thực hiện ý định làm giả GCNQSDĐ, L đã vào mạng Internet tìm hiểu trang website quảng cáo có thể làm giả được các loại giấy tờ nên L đã đặt làm giả 01 GCNQSDĐ. L dùng điện thoại Iphone6 của mình chụp ảnh GCNQSDĐ của gia đình mình rồi gửi qua mạng Zalo (hiện L không nhớ được số thuê bao và tên tài khoản đã liên hệ) đặt mua GCNQSDĐ giả với các thông tin đúng như mẫu đã cung cấp và thỏa thuận giá là 3.500.000 đồng. Khoảng 02 tuần sau, L được nhân viên chuyển phát nhanh (không xác định được là ai, ở đâu) đến nhà giao cho 01 gói hàng, L kiểm tra thấy có 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất giả mang tên Bùi Đình Ph và Vũ Thị Kim L có số hiệu CG 223807, không đề ngày, tháng, năm. Nội dung giấy chứng nhận thể hiện ông Ph và bà L sở hữu quyền sử dụng đất thuộc thửa số 363 tờ bản đồ số 04, diện tích 95m2 tại xã V, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, có hình dấu của UBND huyện Bình Giang, hình chữ ký của ông Vũ Quang Đáng - Phó Chủ tịch UBND huyện Bình Giang. Sau khi đối chiếu thấy đúng là GCNQSDĐ giả đã đặt trước đó, L trả 3.500.000 đồng cho người giao hàng rồi cất giấu trong két sắt của gia đình.

Ngày 01/4/2019, L đến gặp và đưa cho cho chị P GCNQSDĐ giả nêu trên, chị P đồng ý cho L vay tổng số 3 lần, với số tiền 450.000.000 đồng; cụ thể: Ngày 01/4/2019 cho vay 150.000.000 đồng, ngày 26/6/2019 cho vay 200.000.000 đồng, ngày 19/9/2019 cho vay 100.000.000 đồng, đều với lãi suất 1.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương với lãi suất 36%/năm. Trong 3 lần vay tiền thì có 2 lần vào các ngày 01/4/2019 và 26/6/2019 L đều trực tiếp đến vay tiền và mang giấy vay tiền in sẵn mang tên người vay là Vũ Thị K, vay tiền của ông Vũ Đức Nh (là chồng chị P) và ký nhận vào phần người vay. Riêng ngày 19/9/2019, do L không có ở nhà nên L gọi điện bảo chị P mang tiền đến nhà cho, sau đó L nhờ chị Lê Thị C, sinh năm 1971, là người cùng thôn bán hàng thuê cho L nhận hộ số tiền trên. Chị C nhận tiền

và viết, ký vào giấy vay tiền mà L đã chuẩn bị trước đó.

Ngày 21/8/2020, anh Vũ Đức Nh đem GCNQSDĐ mà L đã thế chấp đến Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Bình Giang để kiểm tra thì phát hiện GCNQSDĐ L đưa cho vợ chồng anh Nh là giả nên đã trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang.

Tại Kết luận giám định số 67/KLGĐ ngày 11/9/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: GCNQSDĐ số: CG 223807 đứng tên ông Bùi Đình Ph và bà Vũ Thị Kim L, không đề ngày là giả toàn phần.

Tại Kết luận giám định số 88/KLGĐ ngày 19/11/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chữ ký, chữ viết trên giấy vay tiền ngày 01/4/2019 và ngày 26/6/2019 đều do Vũ Thị Kim L viết, ký ra. Chữ ký, chữ viết trên giấy vay tiền ngày 19/9/2019 do Lê Thị C viết, ký ra.

Sau khi vay được tiền của chị P, L đã trả lãi cho chị P theo thỏa thuận, trong đó số tiền vay 150.000.000 đồng, đã trả lãi đến hết ngày 01/5/2020; số tiền vay 200.000.000 đồng đã trả lãi đến hết ngày 26/5/2020; số tiền 100.000.000 đồng đã trả lãi đến hết ngày 19/5/2020. Đối với số tiền gốc tổng số là 450.000.000 đồng, vào các ngày 21/8/2020, 04/9/2020, 31/10/2020 và ngày 21/11/2020, L đã trả đủ cho chị P. Chị P không đề nghị gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 08 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội *Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*, theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội *Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng tù, tính từ ngày đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

Án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận thực hiện các hành vi như mô tả nêu trên, bị cáo nhất trí với nội dung của bản Kết luận giám định, quan điểm của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị P khai: bị cáo L đã sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà sau này, chị biết là giả, để vay tiền của vợ chồng chị. Sau khi sự việc bị phát hiện, bị cáo đã trả đủ tiền cho vợ chồng chị, chị không yêu cầu gì thêm. Chị có ý kiến đề nghị Tòa án xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và tài liệu khác trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 3/2018, với mục đích vay tiền của chị Trần Thị P để kinh doanh, bị cáo Vũ Thị Kim L đã thực hiện hành vi dùng điện thoại chụp ảnh GCNQSDĐ được cấp cho L và anh Bùi Đình Ph, sau đó gửi qua tài khoản Zalo để cung cấp cho đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch đặt mua 01 GCNQSDĐ giả, số hiệu CG 223807 không đề ngày tháng, có nội dung thể hiện anh Bùi Đình Ph và bị cáo Vũ Thị Kim L có quyền sử dụng thửa đất số 363, tờ bản đồ số 04, diện tích 95m2 tại xã Vinh Tuy, huyện Bình Giang, có hình dấu của UBND huyện Bình Giang, hình chữ ký của ông Vũ Quang Đáng - Phó Chủ tịch UBND huyện, với giá 3.500.000 đồng. Sau đó bị cáo đã sử dụng GCNQSDĐ giả để thực hiện hành vi trái pháp luật dân sự là làm cho vợ chồng chị Trần Thị P tưởng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đem thế chấp là thật, nên đã cho bị cáo vay 450.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức rõ được hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi xong vẫn thực hiện là cố ý. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*, quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự, như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang là đúng pháp luật.

[3]. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa phạm tội, chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào, hiện tại bị có có hoàn cảnh cá nhân gặp nhiều khó khăn, mắc bệnh ung thư.

[4]. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba nên hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành án tại cơ sở giam giữ.

Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên không xử phạt tiền bổ sung.

[6], Về xử lý vật chứng: 01 GCNQSDĐ giả đã được lưu trong hồ sơ vụ án làm tài liệu, chứng cứ nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Chiếc điện thoại Iphone 6 có gắn thẻ sim mà bị cáo dùng vào việc phạm tội, do bị hỏng nên bị cáo vứt đi, không xác định được vị trí nên không thu hồi được.

[7]. Về án phí: Bị cáo phạm tội, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Kim L phạm tội " Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt bị cáo 9 (chín) tháng tù, tính từ ngày đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Vũ Thị Kim L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Văn Cường